

Mỏ Cày Bắc, ngày 17 tháng 01 năm 2022

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa:

**1. Nguyên đơn:** chị Phạm Thị Kim T, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**2. Bị đơn:** anh Dương Vũ T1, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim T với anh Dương Vũ T1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Phạm Thị Kim T với anh Dương Vũ T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị Phạm Thị Kim T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Thị Tường V, sinh ngày 11/9/2017;

Ghi nhận chị Phạm Thị Kim T không yêu cầu anh Dương Vũ T1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Vũ T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Phạm Thị Kim T và anh Dương Vũ T1 không yêu cầu cấp dưỡng cho

nhau sau khi ly hôn.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị Kim T đồng ý chịu toàn bộ là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002460 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Lê Thị Minh Trung**